ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHÚC LƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 269/QĐ-UBND	*Phúc Lương, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của UBND xã Phúc Lương trình Hội đồng nhân dân xã.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 8226/QĐ- UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 huyện Đại Từ;

Căn cứ Quyết định số 8288/QĐ- UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện Đại Từ về việc giao dự toán ngân sách năm 2024 huyện Đại Từ;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của UBND xã Phúc Lương trình HĐND xã (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND & UBND xã Phúc Lương, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- *Đảng ủy xã;*
- *HĐND xã;*
- *Cơ quan của các đoàn thể ở xã;*
- *Các trưởng xóm trong xã;*
- *Lưu: VT, ...*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Thanh Hưng

THUYẾT MINH
DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH XÃ PHÚC LƯƠNG NĂM 2024

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

UBND xã Phúc Lương thuyết minh dự toán ngân sách năm 2024 cụ thể như sau:

1. Dự toán thu ngân sách năm 2024:

Tổng thu ngân sách năm 2024: 6.385.000.000 đồng (Trong đó ngân sách hưởng là: 6.309.000.000 đồng).

Trong đó:

Thu cân đối trên địa bàn: 120.000.000 đồng (Trong đó ngân sách xã hưởng 44.000.000 đồng).

Thu bổ sung cân đối: 5.162.000.000 đồng

Thu bổ sung trợ cấp có mục tiêu: 1.103.000.000 đồng

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	THU NGÂN SÁCH		GHI CHÚ
		TỔNG SỐ	NSX HƯỞNG	
	PHẦN THU	**6.385.000.000**	**6.309.000.000**	
	Tổng thu (A + B+C+D)	**6.385.000.000**	**6.309.000.000**	
A	**Tổng thu cân đối (I + II+ …+VII)**	**120.000.000**	**44.000.000**	
I	**Thu ngoài quốc doanh**	**6.000.000**	**6.000.000**	
1	Thuế hộ khoán cố định (GTGT)	6.000.000	6.000000	
II	**Thuế SD đất phi nông nghiệp (thuế nhà đất)**	**-**	**-**	
III	**Thuế sử dụng đất NN**		**-**	
IV	**Phí - Lệ phí**	**10.000.000**	**10.000.000**	
	Phí môn bài	1.500.000	1.500.000	
	- Lệ phí chứng thư	8.500.000	8.500.000	
	- Phí lề đường, bến bãi	-	-	
V	**Thuế thu nhập cá nhân**	**76.000.000**	**0**	
1	Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	73.000.000	0	
2	Thuế TNCN từ sản xuất kinh doanh	3.000.000	0	
VI	**Lệ phí trước bạ đất**	**18.000.000**	**18.000.000**	

VII	**Thu khác tại xã**	**10.000.000**	**10.000.000**	
B	**Thu trợ cấp**	**6.265.000.000**	**6.265.000.000**	
	- Trợ cấp cân đối	5.162.000.000	5.162.000.000	
	- Trợ cấp mục tiêu	1.103.000.000	1.103.000.000	
C	**Thu quản lý qua ngân sách**	**0**	**0**	
D	**Thu chuyển nguồn CCTL**	**0**	**0**	

2. Dự toán chi ngân sách năm 2024:

Tổng chi ngân sách năm 2024: 6.309.000.000 đồng

Trong đó:

Chi thường xuyên: 6.219.000.000 đồng

Tiết kiệm 10% để cải cách tiền lương: 0 đồng

Chi dự phòng: 90.000.000 đồng

Chi chuyển nguồn CCTL: 0 đồng

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán HĐND giao	Tiết kiệm chi 10%	Ghi chú
A	*B*	*1*		
	Tổng cộng (A+B+C)	**6.309.000.000**		
A	**Tổng chi ngân sách xã(I+II+III)**	**6.219.000.000**		
I	**Chi đầu tư phát triển**	**0**		
1	Chi đầu tư XDCB			
2	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi thường xuyên**	**6.219.000.000**		
1	Chi công tác dân quân TV, ANTT	**953.882.220**		
a	***Chi dân quân tự vệ***	**559.478.220**		
	- Chi lương BHXH, BHYT, KPCĐ	115.025.820		
	- Chi PC XĐP BHXH, BHYT	34.322.400		
	- Chi PC đặc thù	25.056.000		
	- Chi PC DQTV	167.098.400		
	- Thâm niên quân sự	4.422.600		
	- Chi huấn luyện	116.053.000		
	- Chi thường xuyên	37.500.000		
	- Chi diễn tập có đáy	60.000.000		
b	***Chi an ninh trật tự***	**394.404.000**		
	- Chi PC công an xã bán chuyên trách	259.200.000		
	- Chi PC dân phòng	67.704.000		
	- Chi thường xuyên	37.500.000		
	- Chi hỗ trợ công an chính quy	30.000.000		

2	**Sự nghiệp văn hoá, thông tin**	**31.500.000**		
	Sự nghiệp văn hoá, thông tin	31.500.000		
3	**Sự nghiệp thể thao**	**42.500.000**		
	Sự nghiệp thể dục, thể thao	22.500.000		
	Sự nghiệp thể dục, thể thao	20.000.000		
4	**Sự nghiệp kinh tế**	**31.500.000**		
	Sự nghiệp giao thông	18.000.000		
	SN nông - lâm - thuỷ lợi - hải sản	13.500.000		
	Sự nghiệp thị chính			
	Thương mại, dịch vụ			
	Các sự nghiệp khác			
5	**Sự nghiệp y tế**	**64.800.000**		
	- Chi phụ cấp nhân viên y tế thôn bản	64.800.000		
7	**Hưu xã**	**358.740.000**		
	Hưu xã và trợ cấp khác	349.020.000		
	BHYT	9.720.000		
6	**Chi QL nhà nước, đảng, đoàn thể**	**4.736.077.780**		
6.1	**Quản lý nhà nước**	**2.637.213.340**		
6.1.1	**Uỷ ban**	**2.242.783.530**		
	- Chi lương CBCC,CT + BH	1.229.737.930		
	- Chi trả CB không chuyên trách	82.965.600		
	- Chi PC Trưởng xóm	280.800.000		
	- Chi thuê bảo vệ, UNT,bưu tá, VP)	65.000.000		
	- Chi phụ cấp cộng tác viên thú y	32.400.000		
	- Chi bồi dưỡng người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm	281.880.000		
	- Chi tiền điện, mạng	72.000.000		
	- Chi thực hiện chuyển đổi số, CCHC, đề án 06	60.000.000		
	- Chi hoạt động thường xuyên	138.000.000		
6.1.2	**HĐND xã**	**394.429.810**		
	- Chi lương BHXH, BHYT, KPCĐ	153.735.810		
	- Chi PC, BHYT TVHĐND	122.782.000		
	- Phụ cấp 2 ban(Ban kinh tế, pháp chế)	6.912.000		
	- Chi hoạt động thường xuyên	58.500.000		
	- Chi tiền trang phục HĐND	52.500.000		
6.1.3	**Đảng cộng sản Việt Nam**	**734.073.250**		
	- Chi lương, BHXH, BHYT, KPCĐ	246.959.970		
	- Chi PC VP Đảng, BHXH, BHYT	45.053.280		

	- Chi PC cấp uỷ	77.760.000		
	- Chi PC BTCB	280.800.000		
	- Chi hoạt động thường xuyên	63.500.000		
	- Chi hoạt động	20.000.000		
6.1.4	**Mặt trận tổ quốc**	**506.115.280**		
	- Chi lương BHXH,BHYT,KPCĐ	121.262.000		
	- Chi PC Phó CT MTTQ	45.053.280		
	- Chi PC Trưởng Ban MTCS	172.800.000		
	- Chi hoạt động thường xuyên	12.000.000		
	- Kinh phí hoạt động của khu dân cư	80.000.000		
	- Kinh phí TD ĐKXD ĐSVH đô thị văn minh	20.000.000		
	- Kinh phí HĐ Ban CĐ TD ĐKXD ĐSVH	30.000.000		
	- Chi thanh tra nhân dân	5.000.000		
	- Chi giám sát cộng đồng	10.000.000		
	- Chi hỗ trợ đại hội	10.000.000		
6.1.5	**Đoàn thanh niên CSHCM**	**174.583.620**		
	- Chi lương BHXH, BHYT, KPCĐ	119.195.940		
	- Chi PC Phó BT ĐTN, BHXH, BHYT	40.387.680		
	- Chi hoạt động thường xuyên	10.000.000		
	- Chi hỗ trợ Đại hội liên hiệp ĐTN	5.000.000		
6.1.6	**Hội phụ nữ Việt Nam**	**167.745.010**		
	- Chi lương BHXH,BHYT,KPCĐ	117.357.330		
	- Chi PC Phó PN, BHXH, BHYT	40.387.680		
	- Chi hoạt động thường xuyên	10.000.000		
6.1.7	**Hội nông dân Việt Nam**	**169.583.620**		
	- Chi lương BHXH,BHYT,KPCĐ	119.195.940		
	- Chi PC Phó ND, BHXH, BHYT	40.387.680		
	- Chi hoạt động thường xuyên	10.000.000		
6.1.8	**Hội cựu chiến binh Việt Nam**	**165.493.660**		
	- Chi lương BHXH,BHYT,KPCĐ	121.171.260		
	- Chi PC Phó CCB, BHXH,BHYT	34.322.400		
	- Chi hoạt động thường xuyên	10.000.000		
6.1.9	**Hội người cao tuổi**	**65.430.000**		
	- Chi phụ cấp	28.080.000		
	- Chi mừng thọ NCT (Tuổi 70 + 75)	16.800.000		
	- Chi mừng thọ NCT (Tuổi 80 + 85)	7.550.000		
	- Chi khung mừng thọ NCT	3.000.000		

	- Chi đảm bảo HĐ xã hội	10.000.000		
6.1.10	**Hội chữ thập đỏ**	**30.080.000**		
	- Chi phụ cấp	28.080.000		
	- Hỗ trợ chi thường xuyên	2.000.000		
6.1.11	**Hội da cam**	**21.440.000**		
	- Chi phụ cấp	19.440.000		
	- Hỗ trợ chi thường xuyên	2.000.000		
6.1.12	**Hội khuyến học**	**21.440.000**		
	- Chi phụ cấp	19.440.000		
	- Hỗ trợ chi thường xuyên	2.000.000		
6.1.13	**Hội đông y**	**21.440.000**		
	- Chi phụ cấp	19.440.000		
	- Hỗ trợ chi thường xuyên	2.000.000		
6.1.14	**Hội cựu thanh niên xung phong**	**21.440.000**		
	- Chi phụ cấp	19.440.000		
	- Hỗ trợ chi thường xuyên	2.000.000		
B	**Chi chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2023 chuyển sang**	**0**		
C	**Dự phòng**	**90.000.000**		

UBND XÃ PHÚC LƯƠNG

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**6.385.000.000**	**TỔNG SỐ CHI**	**6.309.000.000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	44.000.000	I. Tiết kiệm chi	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ [1]	76.000.000	II. Chi thường xuyên	6.219.000.000
III. Thu bổ sung	6.265.000.000	III. Dự phòng	90.000.000
- Bổ sung cân đối	5.162.000.000	IV. Chi chuyển nguồn CCTL	0
- Bổ sung có mục tiêu	1.103.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn CCTL	0		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

UBND XÃ PHÚC LƯƠNG

Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5=3/1*	*6=4/2*
	TỔNG THU	**6.385.000.000**	**6.309.000.000**	**6.309.000.000**	**6.309.000.000**		
I	**Các khoản thu 100%**	**18.500.000**	**18.500.000**	**18.500.000**	**18.500.000**		
	Lệ phí chứng thư	8.500.000	8.500.000	8.500.000	8.500.000		
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		-				
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		-				
	Thu khác	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000		
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**101.500.000**	**25.500.000**	**25.500.000**	**25.500.000**		
1	Các khoản thu phân chia	19.500.000	19.500.000	19.500.000	19.500.000		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	18.000.000	18.000.000	18.000.000	18.000.000		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	82.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000		
	Thuế GTGT	6.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000		
	Thuế TNDN từ CN bất động sản	73.000.000	-	-	-		
	Thuế TNCN từ SXKD	3.000.000	-	-	-		
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**		-				
IV	**Thu chuyển nguồn CCTL**	-	-	-	-		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		-				
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**6.265.000.000**	**6.265.000.000**	**6.265.000.000**	**6.265.000.000**		
	- Thu bổ sung cân đối	5.162.000.000	5.162.000.000	5.162.000.000	5.162.000.000		
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.103.000.000	1.103.000.000	1.103.000.000	1.103.000.000		

UBND XÃ PHÚC LƯƠNG

Biểu số 105/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2024					
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**6.309.000.000**	**0**	**6.309.000.000**	**6.309.000.000**	**0**	**6.309.000.000**			
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	31.500.000		31.500.000	31.500.000		31.500.000			
5	Chi thể dục thể thao	42.500.000		42.500.000	42.500.000		42.500.000			
6	Chi bảo vệ môi trường	0		0	0		0			
7	Chi các hoạt động kinh tế thủy lợi, giao thông	31.500.000		31.500.000	31.500.000		31.500.000			
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.736.077.780		4.736.077.780	4.736.077.780		4.736.077.780			
9	Chi phụ cấp nhân viên y tế xóm	64.800.000		64.800.000	64.800.000		64.800.000			
10	Chi cho công tác xã hội	358.740.000		358.740.000	358.740.000		358.740.000			
11	Chi dân quân tự vệ, an ninh	953.882.220		953.882.220	953.882.220		953.882.220			
12	Chuyển nguồn CCTL	-		0	0		0			
13	Dự phòng ngân sách	90.000.000		90.000.000	90.000.000		90.000.000			
14	Tiết kiệm chi	0		0	0		0			

UBND XÃ PHÚC LƯƠNG

Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN[(1)] NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị:Đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		**4.045.212.877**	**-**	**1.750.960.000**	**2.028.293.000**	**2.016.919.877**	**-**	**2.016.919.877**	
1. Công trình chuyển tiếp		**4.045.212.877**	**-**	**1.750.960.000**	**2.028.293.000**	**2.016.919.877**	**-**	**2.016.919.877**	
Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã Phúc Lương, huyện Đại Từ, tỉnh TN	2021-2023	*1.164.615.000*		950.000.000	792.333.000	*372.282.000*		372.282.000	
Mở rộng hành lang khu trung tâm xã Phúc Lương.	2023-2024	*1.086.027.052*		735.960.000	735.960.000	*350.067.052*		350.067.052	
Nâng cấp kênh mương tưới tiêu xóm Cầu Tuất xã Phúc Lương	2023-2024	*1.794.570.825*		65.000.000	500.000.000	*1.294.570.825*		1.294.570.825	

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

UBND XÃ PHÚC LƯƠNG

Biểu số 107/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2024		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	**114.500.000**	**114.500.000**	**0**	**114.500.000**	**114.500.000**	**0**
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	114.500.000	114.500.000	0	114.500.000	114.500.000	0
Quỹ nhân Đạo	18.000.000	18.000.000	0	18.000.000	18.000.000	0
Quỹ trẻ thơ	18.000.000	18.000.000	0	18.000.000	18.000.000	0
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	18.000.000	18.000.000	0	18.000.000	18.000.000	0
Quỹ Vì người nghèo	18.000.000	18.000.000	0	18.000.000	18.000.000	0
Quỹ người cao tuổi	18.000.000	18.000.000	0	18.000.000	18.000.000	0
Quỹ khuyến học	18.000.000	18.000.000	0	18.000.000	18.000.000	0
Quỹ Phòng chống thiên tai	6.500.000	6.500.000	0	6.500.000	6.500.000	0
2. Các hoạt động sự nghiệp	**0**					
+ Chợ						
+ Bến bãi						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC LƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai dự toán năm 2024 trình Hội đồng nhân dân xã

Hôm nay, hồi 8 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại UBND xã Phúc Lương

Thành phần gồm có:

1. Ông: Vũ Thanh Hưng - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
2. Bà: Lưu Thị Hạnh - Chức vụ: Kế toán NS xã
3 Bà: Lương Thị Hướng - Chức vụ: Công chức VP thống kê xã

Có sự chứng kiến của:

1. Ông: Đào Văn Hiệp - Chức vụ: P.CTUBND xã
2. Ông: Tống Văn Đức - Chức vụ: Thanh tra nhân dân
3. Ông: Lý Văn Bình - Chức vụ: CT công đoàn

*** Nội dung:** Lập biên bản niêm yết công khai dự toán năm 2024 trình HĐND xã với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai dự toán năm 2024 trình HĐND xã.

(Có biểu số 103/CKTC-NSNN, số 104/CKTC-NSNN, số 105/CKTC-NSNN, số 106/CKTC-NSNN, số 107/CKTC-NSNN và thuyết minh dự toán ngân sách kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 29/12/2023 đến hết ngày 27/01/2024.
- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã, trên hệ thống loa truyền thanh, thông qua trưởng xóm, thông qua trang thông tin điện tử của xã.

Biên bản lập xong hồi 8 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN	TM. UBND XÃ PHÚC LƯƠNG CHỦ TỊCH
Lương Thị Hướng	Vũ Thanh Hưng

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán	Công Đoàn	Thanh tra nhân dân
Lưu Thị Hạnh	Lý Văn Bình	Tống Văn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC LƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc niêm niêm yết công khai dự toán năm 2024 trình HĐND xã

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại UBND xã Phúc Lương

1. Ông: Vũ Thanh Hưng - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
2. Bà: Lưu Thị Hạnh - Chức vụ: Kế toán NS xã
3 Bà: Lương Thị Hướng - Chức vụ: Công chức VP thống kê xã

Có sự chứng kiến của:

1. Ông: Đào Văn Hiệp - Chức vụ: P.CTUBND xã
2. Ông: Tống Văn Đức - Chức vụ: Thanh tra nhân dân
3. Ông: Lý Văn Bình - Chức vụ: CT công đoàn

*/ **Nội dung:** Xác nhận kết quả công khai dự toán năm 2024 trình HĐND xã với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Ủy ban nhân dân xã Phúc Lương đã công khai số liệu dự toán năm 2024 trình HĐND xã.

(Có biểu số 103/CKTC-NSNN, số 104/CKTC-NSNN, số 105/CKTC-NSNN, số 106/CKTC-NSNN, số 107/CKTC-NSNN và thuyết minh dự toán ngân sách kèm theo)

- Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: Bắt đầu kể từ ngày 29/12/2023 đến hết ngày 27/01/2024.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã, trên hệ thống loa truyền thanh, thông qua trưởng xóm, thông qua trang thông tin điện tử của xã.

Trong thời gian niêm yết không nhận được ý kiến nào phản ánh về số liệu và thuyết minh dự toán ngân sách xã năm 2024.

Biên bản lập xong hồi 8 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN	TM. UBND XÃ PHÚC LƯƠNG CHỦ TỊCH
Lương Thị Hướng	Vũ Thanh Hưng

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán	Công Đoàn	Thanh tra nhân dân
Lưu Thị Hạnh	Lý Văn Bình	Tống Văn Đức